TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2023/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Đoàn

Ông Lò Văn Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2023/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tòng Văn L**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1993, tại: huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và nơi ở trước ngày bị bắt: Bản LC, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn T và bà Lò Thị C; năm 2020 chung sống như vợ chồng với Quàng Thị T và có 01 người con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

2. Họ và tên: **Quàng Văn C**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1990, tại: huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và nơi ở trước ngày bị bắt: Bản LC, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn T và bà Tòng Thị L; có vợ là Lường Thị T và 03 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

3. Họ và tên: **Lò Văn P**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1977, tại: huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và nơi ở trước ngày bị bắt: Bản LC, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Lò Văn B (đã chết) và bà Lò Thị N (đã chết); có vợ là Quàng Thị L và 03 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, đã bị xử lý vi phạm hành chính: Ngày 22/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 18 tháng, ngày 22/8/2018 chấp hành xong, tính đến ngày 06/6/2023 được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Các bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/6/2023 sau đó bị tạm giam cho đến nay, các bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn L: Bà Mai Thị Thanh L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn C: Bà Triệu Thị H - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn P: Bà Cao Thị B - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (có mặt)

Người có nghĩa vụ liên quan: Ông Tòng Văn K, sinh năm 1976 . Địa chỉ: Bản LC, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/6/2023, tại nhà ông Tòng Văn K, sinh năm 1976, địa chỉ: Bản LC, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên, trong lúc đang ngồi nói chuyện với nhau Tòng Văn L hỏi Quàng Văn C "có tìm được chỗ nào chơi ma tuý không?", cùng lúc đó Lò Văn P đi vào thấy Tòng Văn L và Quàng Văn C đang nói chuyện về sử dụng ma tuý, Lò Văn P hỏi Quàng Văn C "lấy ma tuý ở đâu để sử dụng?", Quàng Văn C bảo không có rồi rủ Lò Văn P và Tòng Văn L góp tiền để Quàng Văn C đi tìm mua ma tuý về sử dụng chung, Lò Văn P và Tòng Văn L đồng ý. Cụ thể: Lò Văn P góp 100.000 đồng, Tòng Văn L góp 20.000 đồng, Quàng Văn C góp 30.000 đồng, tổng số tiền ba bị cáo góp để Quàng Văn C đi mua ma túy là 150.000 đồng. Sau khi có tiền, Quàng Văn C đi bộ lên khu vực bản Pú Súa, xã Ẳng Cang thì gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, Quàng Văn C cất giấu vào túi áo ngực bên phải đang mặc rồi đi bộ về. Đến hồi 12 giờ 10 phút cùng ngày, khi Quàng Văn C về đến bản Ten, xã Nặm Lịch thì gặp Tổ công tác Công an xã Nặm Lịch đang làm nhiệm vụ, kiểm tra. Quàng Văn C đã tự giác giao nộp gói Heroine vừa mua được cho Tổ công tác. Tổ công tác mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Cùng ngày, Tòng Văn L và Lò Văn P bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 06/6/2023 tại Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã xác định: Gói chất bột màu trắng thu giữ của Quàng Văn C có khối lượng là 0,25 gam, trích gửi làm mẫu vật giám định chất ma tuý 0,08 gam. Tại bản kết luận giám định số: 919/KL-KTHS ngày 14/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn C gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Không hoàn lại mẫu vật trích gửi giám định.

Tại Bản cáo trạng số: 99/CT-VKSMA ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Tòng Văn L, Quàng Văn C và Lò Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quàng Văn C. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tòng Văn L và Lò Văn P. Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn L, Quàng Văn C và Lò Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt các bị cáo: Tòng Văn L và Lò Văn P từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 03 tháng tù; Quàng Văn C từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 02 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,17 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, những Người bào chữa cho các bị cáo Tòng Văn L, Quàng Văn C và Lò Văn P hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng về việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Xem xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Quàng Văn C theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Tòng Văn L và Lò Văn P theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Tòng Văn L phạm tội lần đầu. Áp dụng mức hình phạt thấp nhất mà Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Tòng Văn L; Áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo Lò Văn P và Quàng Văn C. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung vào bản luận cứ bào chữa, không tranh luận và hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận Kiểm sát viên không nhất trí với quan điểm của

những Người bào chữa về việc áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo Lò Văn P và Quàng Văn C, vì mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, đã xem xét toàn diện về điều kiện hoàn cảnh gia đình, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Kiểm sát viên không nhất trí với quan điểm của Người bào chữa về việc áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu đối với bị cáo Tòng Văn L, vì tình tiết phạm tội lần đầu chỉ được áp dụng khi bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, trong vụ án này bị cáo Tòng Văn L phạm tội nghiêm trọng nên không được áp dụng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Ngày 06/6/2023, Tòng Văn L, Quàng Văn C và Lò Văn P đã có hành vi góp chung số tiền 150.000 đồng để Quàng Văn C đi mua 0,25 gam Heroine, mục đích để cùng nhau sử dụng. Với hành vi và khối lượng Heroine bị thu giữ thì các bị cáo Tòng Văn L, Quàng Văn C và Lò Văn P đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng 0,25 gam Heroine thu giữ của bị cáo Quàng Văn C. Hành vi của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ,... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Tội phạm mà các bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Các bị cáo Tòng Văn L, Quàng Văn C và Lò Văn P cùng cố ý thực hiện một tội phạm nhưng không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức. Trong đó, bị cáo Tòng Văn L là

người khởi xướng, bị cáo Quàng Văn C là người thực hành, còn bị cáo Lò Văn P là người giúp sức.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Nhân thân: Các bị cáo đều chưa bị kết án. Bị cáo Tòng Văn L và bị cáo Quàng Văn C chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Ngày 22/3/2017, bị cáo Lò Văn P bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 18 tháng, ngày 22/8/2018 chấp hành xong, tính đến ngày 06/6/2023 được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng thể hiện bị cáo Lò Văn P là người có nhân thân xấu.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Quàng Văn C tự giác giao nộp ma tuý nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt đối với các bị cáo: Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hình phạt chính: Cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời giáo dục, Quàng Văn C tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Xét thấy: Bị cáo Tòng Văn L góp ít tiền nhất nhưng là người khởi xướng; Bị cáo Quàng Văn C là người thực hành tích cực, trực tiếp rủ các bị cáo góp tiền và nhận tiền từ các bị cáo để một mình đi mua ma túy; Bị cáo Lò Văn P là người giúp sức nhưng bị cáo góp số tiền nhiều nhất và là người có nhân thân xấu; nên tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của ba bị cáo là ngang nhau, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt như nhau đối với ba bị cáo. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn L về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận; đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo Lò Văn P và Quàng Văn C của những Người bào chữa là chưa tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng các bị cáo làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 0,17 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định) thu giữ của bị cáo Quàng Văn C là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng

trữ, cấm lưu hành; 01 mảnh nilon màu xanh không còn giá trị sử dụng nên cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho bị cáo Quàng Văn C do bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ được, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Tòng Văn K, quá trình điều tra đã xác định ông Tòng Văn K không biết việc các bị cáo trao đổi đi mua ma tuý về sử dụng nên không đề cập vấn đề xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự nhưng các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Quàng Văn C và bị cáo Lò Văn P thuộc hộ nghèo; các bị cáo đều có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về các hành vi và Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, Kiểm sát viên và những Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên và những Người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quàng Văn C;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tòng Văn L và bị cáo Lò Văn P.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn L, bị cáo Quàng Văn C và bị cáo Lò Văn P đều phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn C 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 06/6/2023).

Xử phạt bị cáo Tòng Văn L 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 06/6/2023).

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 06/6/2023).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,17 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2023 giữa Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- Các bị cáo; những Người bào chữa;
- Lưu: Hs, hs THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Châm